

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **3849**/UBND-TH

V/v chủ trương tạm thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá tại Cảng cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Hoài Nhơn;
- Ban Quản lý Cảng cá - Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Tam Quan.

Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Nhơn tại Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 06/6/2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 1625/STC-QLGCS ngày 03/7/2019 về chủ trương tạm thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá tại Cảng cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá tại Cảng cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn cụ thể như sau:

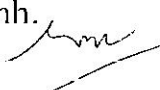
a) Đồng ý danh mục thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá tại Cảng cá Tam Quan, gồm:

- Dịch vụ sử dụng phương tiện ra và vào cảng;
- Dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo đậu.
- Dịch vụ lai dắt.

b) Về mức thu giá dịch vụ: Trong thời gian các cơ quan chức năng của tỉnh xây dựng khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh quyết định ban hành, cho phép Ban Quản lý Cảng cá - Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Tam Quan được tạm thu giá dịch đối với 03 dịch vụ sử dụng cảng cá tại Cảng cá Tam Quan nêu trên, với mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này.

** Riêng mức thu giá dịch vụ thuê mặt bằng sử dụng: Ban Quản lý Cảng cá - Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Tam Quan xây dựng mức thu và thực hiện thu dịch vụ này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.*

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh.



Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K10, K13. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG CẢNG CÁ TAM QUAN, HUYỆN HOÀI NHƠN

(Kèm theo Công văn số 3849 UBND-TH ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh)

STT	Danh mục thu giá dịch vụ/Nội dung	Đơn vị tính	Đơn giá tạm thu (đã bao gồm thuế GTGT)
A	DỊCH VỤ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN RA VÀ VÀO CẢNG		
I	Tàu, thuyền các loại	đồng/lần vào-ra cảng (không quá 12 giờ)	
1	Tàu, thuyền đánh cá	đồng/lần vào-ra cảng (không quá 12 giờ)	
-	Có công suất dưới 50 CV	như trên (nt)	5.000
-	Có công suất trên 50 CV đến 90 CV	nt	20.000
-	Có công suất trên 90 CV đến 200 CV	nt	30.000
-	Có công suất trên 200 CV	nt	50.000
2	Tàu, thuyền vận tải	đồng/lần vào-ra cảng (không quá 12 giờ)	
-	Có trọng tải dưới 5 tấn	nt	10.000
-	Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn	nt	20.000
-	Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn	nt	70.000
-	Có trọng tải trên 100 tấn	nt	120.000
II	Phương tiện vận tải	đồng/lần vào-ra cảng (không quá 12 giờ)	
1	Xe máy	nt	2.000
2	Xích lô, ba gác chở hàng	nt	5.000
3	Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn	nt	10.000
4	Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	nt	20.000
5	Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	nt	30.000
6	Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn	nt	40.000
7	Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn	nt	50.000
III	Hàng hóa qua cảng		
1	Hàng thủy sản, động vật tươi sống	đồng/tấn	20.000
2	Hàng hóa là Container	đồng/container	60.000
3	Các loại hàng hóa khác	đồng/tấn	10.000
B	DỊCH VỤ SỬ DỤNG CẦU, BẾN, PHAO NEO ĐẬU (KHI CÓ YÊU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN)		
-	Neo buộc tại cầu, bến (100 tàu, trung bình neo 10 ngày/tháng, mỗi năm neo tại cảng trung bình 10 tháng)	đồng/ngày	50.000
-	Neo buộc tại phao (600 tàu, trung bình neo 10 ngày/tháng, mỗi năm neo tại cảng trung bình 10 tháng)	đồng/ngày	40.000
C	DỊCH VỤ LAI DẮT (KHI CÓ YÊU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN)		
-	Có công suất dưới 200 CV	đồng/lượt	300.000
-	Có công suất trên 200 CV	đồng/lượt	500.000

[Chữ ký]